|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THCS VÀ THPT SAO VIET**    (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA GIUA HOC KI 2 NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – Lớp 6**  Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ: A** | |

*Cho nguyên tử khối: Na= 23, O=16, H=1, S=32, Ca=40, C=12, Fe=56.*

*Họ và tên học sinh: …………………………..……… Lớp: ………….. SBD: ………………*

**A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)  
Câu 1.** Biện pháp nào hữu hiệu nhất để phòng bệnh do virus?

**A.** Có chế độ dinh dưỡng tốt, bảo vệ môi trường sinh thái cân bằng và trong sạch.

**B.** Chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng, tập thể dục, sinh hoạt điều độ.

**C.** Đeo khẩu trang khi đi ra ngoài.

**D.** Sử dụng vaxin vào thời điểm phù hợp.

**Câu 2.**Loại nấm nào sau đây được sử dụng làm thức ăn cho người?

**A.** Nấm men. **B.** Nấm đỏ.  
**C. Nấm hương.** **D.** Nấm than.

**Câu 3.** Vai trò chủ yếu của thực vật với đời sống động vật và con người

**A.** là nơi sinh sản của một số động vật.

**B.** là nơi tổng hợp chất hữu cơ và tạo ra oxygen cung cấp cho động vật và con người

**C.** là nhà sản cuất thức ăn cho sinh giới.

**D.** Giúp lọc không kí.

**Câu 4.** Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách

**A.** giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO2 . **B.** giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO2 và O2

**C.** giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O2 . **D.** giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO2

**Câu 5.** Động vật có xương sống bao gồm

**A.** cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú. **B.** cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.

**C.** thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú. **D.** cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.

**Câu 6.** Đơn vị của lực là

**A.** niutơn. **B.** mét. **C.** giờ. **D.** gam.

**Câu 7**. Dụng cụ dùng để đo lực là

**A**. nhiệt kế. **B**. bình chia độ **C**. thước dây. **D**. lực kế.

**Câu 8.** Động vật nào dưới đây thuộc lớp lưỡng cư?

**A.** Cá chép.      **B**. Cá cóc Tam đảo.     **C**. Cá mè.    **D**. Cá sấu.

**Câu 9.** Trường hợp liên quan đến lực không tiếp xúc là

**A.** cầu thủ đang đá bóng **B.** người dọn hàng đẩy thùng hàng trên sân.

**C.** quả bưởi đang rơi từ trên xuống **D.** bạn Lan đang đi xe đạp.

**Câu 10.** Dương xỉ sinh sản bằng

**A.** cách nảy chồi. **B.** hạt. **C.** bào tử. **D.** củ.

**Câu 11.** Treo thẳng đứng một lò xo, đầu dưới treo quả nặng 200 g thì độ biến dạng của lò xo là 1 cm. Để độ biến dạng của lò xo là 2 cm thì cần treo vật nặng có khối lượng là

**A**. 200g. **B**. 300g. **C.** 400g. **D**. 500g.

**Câu 12.** Thực vật có vai trò đối với động vật là

**A**. cung cấp thức ăn.                        **C**. cung cấp thức ăn, nơi ở.

**B**. ngăn biến đổi khí hậu. **D**. giữ đất, giữ nước.

**Câu 13.** Thực vật được chia thành các ngành nào?

**A**. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín. **B**. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết.

**C**. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm. **D**. Nấm, Rêu, Tảo, và Hạt kín.

**Câu 14.** Tập hợp các loài nào dưới đây thuộc lớp bò sát?

**A**. Rùa, rắn, cá sấu, cóc nhà. **B**. Thằn lằn, rắn, cá sấu, ba ba.

**C**. Ba ba, rùa, cá sấu, thỏ. **D**. Thằn lằn, rắn, cá voi, rùa.

**Câu 15.** Rêu thường sống ở

**A.** nơi khô hạn. **B**. nơi ẩm ướt.

**C.** dưới nước. **D.** môi trường không khí.

**Câu 16.**Nhóm thực vật nào sau đây có đặc điểm: có mạch, có hạt, không có hoa?

**A.** Rêu.            **B.** Dương xỉ. **C**. Hạt trần.      **D.** Hạt kín.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 ĐIỂM)**

**Câu 17 (1,5 điểm).** Nêu vai trò của động vật không xương sống đối với con người?

**Câu 18 (0,75 điểm).** Lấy ba ví dụ về tác dụng của lực trong đó có trường hợp:

+ vật thay đổi vận tốc;

+ vật thay đổi hướng chuyển động;

+ vật bị biến dạng.

**Câu 19 (0,75 điểm)**. Một học sinh nặng 50 kg. Trọng lượng của học sinh đó là bao nhiêu?

**Câu 20 (2,0 điểm).** Em hãy trình bày vai trò của thực vật đối với đời sống con người?

**Câu 21 (1,0 điểm).** Nêu cách phân biệt nấm độc và nấm thường?

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2**

**I. TNKQ (4,0 điểm):** Mỗi câu chọn đáp án đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đ/A | D | C | B | B | A | A | D | B | C | C | C | C | A | B | B | C |

**Phần II: Tự luận: (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 17**  **(1,5 điểm)** | Trình bày đúng vai trò của động vật không xương sống đối với con người.  - Làm thực phẩm: tôm, cua, mực, sứa,...  - Làm dược liệu: mật ong, vỏ bào ngư,...  - Làm màu mỡ đất đai: giun đất  - Làm thức ăn cho động vật khác: châu chấu, dế mèn... | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,25 điểm 0,25 điểm |
| **Câu 18**  **(0,75 điểm)** | - Mỗi trường hợp đúng 0,25 điểm.  + Bạn An đá quả bóng về phía cầu môn.  + Quả bóng đập vào xà ngang rồi bật ra.  + Em bé nằm trên đệm. | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 19**  **(0,75 điểm)** | Trọng lượng của học sinh đó là :  P = 10m = 10.50 = 500 (N) | 0,75 điểm |
| **Câu 20**  **(2,0 điểm)** | Vai trò của thực vật đối với đời sống con người  - Cung cấp lương thực, thực phẩm.  - Cho bóng mát và điều hòa khí hậu.  - Làm thuốc, gia vị, cây cảnh và trang trí.  - Làm đồ dùng và nguyên liệu để sản xuất giấy. | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |
| **Câu 21**  **(1,0 điểm)** | - Phân biệt màu sắc và vòng cuống nấm:  + Về màu sắc: Nấm độc thường có màu sắc sặc sỡ: Đỏ, tím, cam…  + Về vòng cuống nấm thì chỉ xuất hiện ở nấm độc mà không có ở nấm thường | 0,5 điểm  0,5 điểm |